

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về ủy quyền cho Sở Tư pháp giải quyết các TTHC trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 2467/STP-VP ngày 08/11/2024 và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ về Quy trình nội bộ TTHC tại Văn bản số 1722/SKH-CN-TĐC ngày 04/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC và cập nhật, đăng tải các TTHC được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi được công bố tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH và CN;
- Phó CVP Trần Công Thành;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH¹**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 2A đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi,

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền cho Sở Tư pháp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003160	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Sở Tư pháp quyết định: 15 	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không; - Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp. 	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến.			
3	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	2.002349	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhu trên	Không	Nhu trên
4	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những 	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí, chi phí: +) Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp. Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai 	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>người có liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ</p>		<p>trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>+) Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn nộp chi phí.</p> <p>- Hình thức nộp: Chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tại Kho bạc Nhà nước Ba Đình, Hà Nội.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>roi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con</p>		<p>Trường hợp người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài thì nộp lệ phí, chi phí thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí, chi phí:</p> <p>+ Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi do Bộ Tư pháp gửi về.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con</p>		<p>Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+ Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi Con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ</p>		<p>thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>em được giải quyết làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ Tư pháp gửi về.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			
5	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	1.004878	<p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày,</p>	Nhu trên	<p>- Mức thu lệ phí: + Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 4.500.000đ/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. + Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi: được lựa chọn áp</p>	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con</p>		<p>dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giảm: 9.000.000 đồng/trường hợp).</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo</p>		<p>hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tại Kho bạc nhà nước Ba Đình, Hà Nội.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ Tư pháp gửi về.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			






PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam nhưng sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được; - Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi, theo mẫu BM.NCN.01.01;	x	
-	Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Sở Tư pháp không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.	x	
	<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi khi nộp hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ Căn cước; Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. 		

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ,	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

	hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí theo quy định.			
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình Lãnh đạo Sở đề nghị phê duyệt Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, dự thảo Quyết định. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài. Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B5	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết tại bước B5, chuyển bộ phận Văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05 và Quyết định và hồ sơ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký

				lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ, người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: https://motcua.hatinh.gov.vn VỚI các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		 Mẫu 05.docx

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.NCN.01.01	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	 BM.NCN.01.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;		
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp;		
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.		
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.			

2. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.02
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>a) Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. <p>b) Các trường hợp không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử phạt hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; 	










	<ul style="list-style-type: none"> - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>c) Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi:		
-	Đơn xin nhận con nuôi (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	x	
-	Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng Dịch vụ công, nếu TTHC có cung cấp dịch vụ công trực tuyến và người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);		
-	Hộ chiếu, Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. + Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	x	x
-	Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp	x	
-	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi	x	

	thường trú cấp.		
2.3.2	Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;	x	
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	x	
-	02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	x	
-	Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;	x	
-	Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.	x	
	<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi/người được giới thiệu làm con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã cấp Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ Căn cước; Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Sở Tư pháp ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến. 		

2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ). 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài. 			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn). <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tham mưu Văn bản lấy ý kiến và gửi lấy ý kiến những người có liên quan.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư; Những người được lấy ý kiến	19 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến, Văn bản trả lời ý kiến của những người có liên quan.
B5	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	15 ngày	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên
B6	Sau khi hết thời hạn lấy ý kiến: + Nếu đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài của Sở Tư pháp; + Nếu không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài; Trình lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 ngày	Mẫu 05 và dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B7	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo văn bản tại B6, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	2,5 ngày	Mẫu 05 và dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đã

				ký nháy.
B8	Phê duyệt dự thảo văn bản tại B7, chuyển Văn thư phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Mẫu 05 và Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B9	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	0,5 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B10	Tổ chức trao Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc trả Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài	Sở Tư pháp; Cơ sở nuôi dưỡng; Cán bộ TN&TKQ; Những người liên quan	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
	<p>*Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>*Trong quá trình giải quyết hồ sơ, người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>			
3	BIỂU MẪU			

	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.NCN.02.01	 BM.NCN.02.01.doc Đơn xin nhận con nuôi trong nước
	BM.NCN.02.02	Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi  BM.NCN.02.02.docx
	BM.NCN.02.03	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.  BM.NCN.02.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan; Văn bản ý kiến của những	

	người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến (nếu có).
-	<i>Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản trả lời của Sở Tư pháp trong trường hợp không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài;</i>
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.	

3. Thủ tục xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.03
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>a) Điều kiện đối với người nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt; <p>Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng điều kiện về độ tuổi và điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điều kiện theo quy định pháp luật của nước láng giềng. <p>b) Những người sau đây không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. 	




	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn).		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn xin nhận con nuôi trong nước (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);	x	
-	Biểu mẫu điện tử tương tác Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu TTHC có cung cấp dịch vụ công trực tuyến và người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);		
-	Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Phiếu lý lịch tư pháp (được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.		x
	+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	x	
-	Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (Được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);	x	
-	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trường hợp cha đẻ, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này);	x	
-	Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật nước láng giềng.	x	
	Lưu ý: - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã lập Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo		

	các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ Căn cước; Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).			
2.7	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn) 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

	<p>hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. 			
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Phân công công chức thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	¼ ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi; <p>Trình lãnh đạo phòng.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	2,5 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi
B5	Xem xét hồ sơ, ký nháy/duyet dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc dự thảo

				Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi đã ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Văn thư phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển trả kết quả cho bộ phận TN&TKQ.	Văn thư Sở	¼ ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ

				điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi.
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ, người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
		 Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
		 Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.03.01	Đơn xin nhận con nuôi trong nước  BM.NCN.03.01.doc
	BM.NCN.03.02	Biểu mẫu điện tử tương tác Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi  BM.NCN.03.02.docx
	BM.NCN.03.03	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi  BM.NCN.03.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2,3;	
-	Văn bản xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận	

	trẻ em của nước láng giềng cư trú tại khu vực biên giới làm con nuôi;
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.	

4. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>- Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú; + Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi, gồm: <ul style="list-style-type: none"> i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; iv) Có tư cách đạo đức tốt; v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; + Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; + Đang chấp hành hình phạt tù; + Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>- Người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dưới 16 tuổi; + Là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	

	<p>- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <p>Cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi, chuyển Cơ quan chủ quản cho ý kiến, Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) gửi Sở Tư pháp kèm theo văn bản cho ý kiến trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh (https://dichvucong.hatinh.gov.vn).</p> <p>- Hồ sơ người nhận con nuôi:</p> <p>+ Nếu người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam thì nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua tổ chức con nuôi của nước đó được cấp phép hoạt động tại Việt Nam; nếu nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</p> <p>+ Đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài được nhận con nuôi đích danh, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi). Trường hợp có lý do chính đáng mà không thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi), người nhận con nuôi ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hoặc gửi hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) qua bưu chính công ích theo hình thức gửi bảo đảm.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:		
-	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh) theo mẫu BM.NCN.04.01;	x	
-	Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	x	
-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình;	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe;	x	
-	Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản;	x	
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	x	
	<p>Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận</p>		x

	con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.		
-	Giấy xác nhận của UBND hoặc Công an cấp xã nơi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).	x	
	<p>* Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp pháp hóa lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. - Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam. 		
2.3.2	<i>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</i>		
-	Giấy khai sinh;		x
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	x	
-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	x	
-	Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		x
-	Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;		x
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em theo mẫu BM.NCN.04.02;	x	
-	Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.	x	
-	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó		x

	và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.		
2.4	<p>Số lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. - Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ hồ sơ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi). 		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian cơ quan Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. <p>Trường hợp Công an tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí. - Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi và chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản giới thiệu trẻ em: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. - Thời gian Sở Tư pháp ra Quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ Tư pháp gửi về. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con 		

	nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; - Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ). 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi), Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Cơ sở nuôi dưỡng, Cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng (tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội), UBND cấp xã nơi cha mẹ đẻ của trẻ em cư trú cuối cùng đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin của cha mẹ đẻ nhưng không liên hệ được; các cơ quan liên quan khác.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng con nuôi nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của người nhận con nuôi, lệ phí và chi phí (nếu có) khi thực hiện thủ tục hành chính; - Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em nộp hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi. 			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được trẻ em thì gửi văn bản trả lời nêu rõ lý do cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) (kèm trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi), đồng gửi cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến cơ quan chủ quản (là cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng, tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao	Cơ sở nuôi dưỡng	Theo thực tiễn của đơn vị	Văn bản xin ý kiến cơ quan chủ quản; Hồ sơ trẻ em đã được lập

	động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện).			
B2	Cơ quan chủ quản cho ý kiến và gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.	Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng	05 ngày	Văn bản cho ý kiến; Hồ sơ trẻ em đã được lập
B3	Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B5	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B6	Nếu có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở	Sở Tư pháp làm văn bản gửi xã hoặc đề nghị thông báo: 02 ngày; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo; Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng
	Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp đề nghị Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thông báo tìm	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông báo trong vòng 30 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo tìm người nhận con nuôi gửi Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tin thông báo của Đài Phát

	người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi			thanh và Truyền hình tỉnh
B7	Sau khi hết thời hạn thông báo, trường hợp có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật và thông báo cho cơ sở nuôi dưỡng và kết thúc thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở, Văn thư	02 ngày	Mẫu 05; Hồ sơ kèm theo; Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng.
	Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp xem xét: Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) được nhận đích danh làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi ở nước ngoài và gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hồ sơ trẻ em để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư		Mẫu 05; Văn bản gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) đề nghị thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em kèm hồ sơ trẻ.
	Đối với trẻ em không	Công chức		Mẫu 05; Văn bản gửi

	thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP), Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) để thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp Trung ương.	xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư		Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); Hồ sơ trẻ em
B8	<p>Trường hợp Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo lại cho Sở Tư pháp về việc không có người Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.</p> <p>+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Cơ quan công an có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha mẹ đẻ.</p>	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; Công an tỉnh	- Sở Tư pháp: 05 ngày; - Công an tỉnh xác minh: 30 ngày	Mẫu 05; Văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh; Văn bản trả lời kết quả xác minh.
B9	Trường hợp Công an cấp tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; Cha, mẹ	10 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến cha, mẹ đẻ.

	con nuôi.	đẻ của trẻ		
B10	Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ trẻ	60 ngày	Mẫu 05; Văn bản đề nghị niêm yết.
B11	Trường hợp Công an tỉnh có văn bản trả lời không xác minh được nguồn gốc trẻ em thì Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở; Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng	Sở Tư pháp thực hiện quy trình trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Công an tỉnh; Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có quyền thay đổi ý kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng.
B12	Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng	02 ngày kể từ ngày hết hạn thay	Mẫu 05; Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và các








	văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản xác minh của Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.	HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	đổi ý kiến của Giám đốc Cơ sở nuôi dưỡng	văn bản liên quan.
B13	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày	Văn bản chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi để tìm con nuôi.
B14	Sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp, Sở Tư pháp lấy ý kiến các đơn vị có liên quan về phương án giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư; Các đơn vị được đề nghị cho ý kiến	07 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến; Văn bản cho ý kiến.
B15	Sở Tư pháp tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan, báo cáo Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kết quả giới thiệu trẻ em kèm theo 01 bộ hồ sơ của trẻ em.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư	10 ngày	Mẫu 05; Văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em.
B16	Đối với đối tượng trẻ em qua thủ tục giới thiệu, trường hợp có đơn vị được lấy ý kiến không chấp	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng	03 ngày	Mẫu 05; Văn bản lấy ý kiến giới thiệu trẻ em (giới thiệu lần 2).


	thuận phương án giới thiệu trẻ em thì Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.	HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư		
B17	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi. Nếu hợp lệ thì lập bản đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều kiện được làm con nuôi nước ngoài và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	30 ngày	- Bản đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều kiện được làm con nuôi nước ngoài; - Văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.
	- Sau khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp.		15 ngày	Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).
	Trường hợp nhận đích danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiến hành kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, sau đó chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú.			Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kèm hồ sơ của người nhận con nuôi.

B18	Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi và chuyên hồ sơ của người nhận con nuôi, Sở Tư pháp xem xét, nếu đủ điều kiện thì lấy ý kiến của các đơn vị liên quan như B14.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở.	Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	Mẫu 05, 06; Văn bản cho ý kiến; Văn bản lấy ý kiến
B19	Trường hợp các đơn vị có liên quan có ý kiến thống nhất với việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp ra quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	Sở Tư pháp	15 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
B20	Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho người nhận con nuôi: Sau khi ban hành quyết định; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi: Theo tình hình thực tiễn khi có đủ thành phần theo quy định. 	Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.

* Trong quá trình giải quyết hồ sơ, người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <https://motcua.hatinh.gov.vn> với các bước trong quy trình.

3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.04.01	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh)  BM.NCN.04.01.doc
	BM.NCN.04.02	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của

		trẻ em được nhận làm con nuôi	 BM.NCN.04.02.doc
4	HỒ SƠ LƯU:		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1; Hồ sơ của người được nhận con nuôi theo mục 2.3.2.		
-	Các văn bản lấy ý kiến; Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.		
-	Văn bản chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi để tìm con nuôi, Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi);		
-	Các văn bản chứng minh đã xác minh nguồn gốc trẻ em (đối với trường hợp trẻ bị bỏ rơi);		
-	Các văn bản chứng minh đã thực hiện thủ tục giới thiệu trẻ em (đối với trường hợp thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em);		
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;		
-	Văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em;		
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;		
-	Biên bản giao nhận con nuôi;		
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi;		
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.		
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.			

5. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.05
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	- Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây: + Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận	

	<p>con nuôi thường trú.</p> <p>+ Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật nuôi con nuôi, gồm:</p> <p>i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>ii) Có tư cách đạo đức tốt;</p> <p>iii) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:</p> <p>+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</p> <p>+ Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;</p> <p>+ Đang chấp hành hình phạt tù;</p> <p>+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</p> <p>Theo khoản 3 Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi, thủ tục này không áp dụng các điều kiện: người nhận con nuôi hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.</p> <p>- Người được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau đây:</p> <p>+ Là người dưới 18 tuổi;</p> <p>+ Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</p>									
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:									
	<p>- Hồ sơ người nhận con nuôi: Nộp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua các hình thức: Nộp trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hoặc nộp qua bưu chính công ích theo hình thức đảm bảo.</p> <p>- Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gửi Sở Tư pháp theo hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc nộp qua bưu chính công ích theo hình thức bảo đảm hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>									
2.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td data-bbox="284 1601 1233 1704">Thành phần hồ sơ, bao gồm:</td> <td data-bbox="1233 1601 1367 1704" style="text-align: center;">Bản chính</td> <td data-bbox="1367 1601 1481 1704" style="text-align: center;">Bản sao</td> </tr> </table>	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao						
Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao								
2.3.1	* Hồ sơ của người nhận con nuôi:									
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td data-bbox="284 1767 1233 1910">-</td> <td data-bbox="1233 1767 1367 1910" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1367 1767 1481 1910"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 1910 1233 1968">-</td> <td data-bbox="1233 1910 1367 1968"></td> <td data-bbox="1367 1910 1481 1968" style="text-align: center;">x</td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 1968 1233 2024">-</td> <td data-bbox="1233 1968 1367 2024" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1367 1968 1481 2024"></td> </tr> </table>	-	x		-		x	-	x	
-	x									
-		x								
-	x									
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td data-bbox="284 1910 1233 1968">Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh) theo biểu mẫu BM.NCN.05.01;</td> <td data-bbox="1233 1910 1367 1968" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1367 1910 1481 1968"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 1968 1233 2024">Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</td> <td data-bbox="1233 1968 1367 2024"></td> <td data-bbox="1367 1968 1481 2024" style="text-align: center;">x</td> </tr> <tr> <td data-bbox="284 2024 1233 2080">Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;</td> <td data-bbox="1233 2024 1367 2080" style="text-align: center;">x</td> <td data-bbox="1367 2024 1481 2080"></td> </tr> </table>	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh) theo biểu mẫu BM.NCN.05.01;	x		Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	x	
Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh) theo biểu mẫu BM.NCN.05.01;	x									
Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x								
Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	x									

-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình;	x	
-	Văn bản xác nhận về tình trạng sức khỏe;	x	
-	Văn bản xác nhận về thu nhập và tài sản;	x	
-	Phiếu lý lịch tư pháp;	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:		
+	Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn;		x
+	Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;	x	
-	Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:		
+	Giấy chứng nhận kết hôn của cha dượng hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi;		x
+	Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.		x
<p>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải được: *) Hợp pháp hoá lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. *) Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng thực chữ ký. - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú của người được nhận làm con nuôi, bao gồm: Thẻ Căn cước; Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.</p>			
2.3.2 * Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:			
-	Giấy khai sinh;		x
-	Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;	x	

-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	x	
-	Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		x
-	Văn bản lấy ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi của cha mẹ đẻ, người giám hộ và của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên;	x	
-	Văn bản của Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài;	x	
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi) theo mẫu BM.NCN.05.02;	x	
-	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.		x
2.4	Số lượng hồ sơ: - Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. - Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.		

	<p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).</p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn (chỉ tiếp nhận hồ sơ).</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC:</p> <p>- Người nhận con nuôi thường trú ở nước ngoài là cha dượng/mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p>			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gửi Sở Tư pháp nơi người được nhận làm con nuôi thường trú.	Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người được nhận làm con nuôi	Giờ hành chính	Hồ sơ trẻ em đã được lập




B2	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.</p>	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.2.
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người có liên quan kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở;	18,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến những người liên quan.
B6	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	30 ngày	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên
B7	<p>- Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi thường trú ở những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp.</p> <p>- Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi thường trú ở những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ</p>	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày	<p>- Văn bản chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp;</p> <p>- Văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p>







	sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.			
B8	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày	Văn bản thông báo cho Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1.
B9	Trường hợp người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, thông báo cho người nộp hồ sơ và gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín (09) tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	05 ngày	Mẫu 05 và Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài; Văn bản thông báo cho người nộp hồ sơ.
B10	Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan xác nhận người được nhận làm con nuôi sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước nhận người đó làm con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi về Sở Tư pháp.	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	03 ngày	Hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1
B11	Sở Tư pháp ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	Sở Tư pháp	15 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

B12	Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ người được nhận làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho người nhận con nuôi: Sau khi ban hành Quyết định; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi: Theo tình hình thực tiễn khi có đủ thành phần theo quy định. 	Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi.
-----	---	--	--	--

* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyên sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.

* Trong quá trình giải quyết hồ sơ, người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: <https://motcua.hatinh.gov.vn> với các bước trong quy trình.

3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả

		 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.NCN.05.01	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam àm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh)	 BM.NCN.05.01.doc
BM.NCN.05.02	Biểu mẫu điện tử tương tác Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	 BM.NCN.05.02.docx
BM.NCN.05.03	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi	 BM.NCN.05.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan, Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của những người có liên quan (nếu có);	
-	Văn bản thông báo của Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi);	
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;	

-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;
-	Biên bản giao nhận con nuôi;
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi;
-	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh.
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.	